|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH KHÁNH HÒA** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
|  Số: /2022/QĐ-UBND | *Khánh Hòa, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định về cơ chế ưu đãi trong hoạt động vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 29/08/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số*[*10/2020/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=130/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 17/01/2020 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính Phủ về Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Quyết định số*[*13/2015/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=13/2015/Q%C4%90-TTg&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 05/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;*

*Căn cứ Thông tư số*[*02/2016/TT-BTC*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=02/2016/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 06/01/2016 củaBộ trưởngBộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số*[*13/2015/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=13/2015/Q%C4%90-TTg&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 05/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số*[*12/2020/TT-BGTVT*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=63/2014/TT-BGTVT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 29/05/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số*[*02/2021/TT-BGTVT*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=63/2014/TT-BGTVT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 04/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi một số điều của Thông tư số*[*12/2020/TT-BGTVT*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=63/2014/TT-BGTVT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 29/05/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Khánh Hoà tại tờ trình số……/TTr-SGTVT ngày …. tháng … năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định về cơ chế ưu đãi trong hoạt động vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 29/08/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa:**

 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 3 như sau:

 “2. Đối với các tuyến xe buýt thực hiện xã hội hóa:

 Các tuyến xe buýt được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận hoạt động để phục vụ nhu cầu đi lại hằng ngày của hành khách bằng xe buýt liên huyện, liên tỉnh không được trợ giá từ ngân sách nhà nước (trừ các tuyến thuộc đối tượng tại Khoản 1 Điều này). Được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 và các điều 7, 8, 9, 10 và 11 dưới đây.”

 2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 4 như sau:

 “1. Đối với cơ sở hạ tầng gồm điểm dừng, biển báo, nhà chờ, vạch kẻ đường, điểm trung chuyển, điểm đầu, điểm cuối và công trình khác phục vụ các tuyến VTHKCC bằng xe buýt có trợ giá từ ngân sách nhà nước:

 a) Sở Giao thông vận tải trình UBND tỉnh đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ VTHKCC bằng xe buýt trên cơ sở căn cứ quy hoạch phát triển VTHKCC bằng xe buýt được duyệt và nhu cầu thực tế;

 b) Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm quản lý, bảo trì cơ sở hạ tầng phục vụVTHKCC bằng xe buýt từ nguồn chi sự nghiệp giao thông của ngân sách tỉnh phục vụ cho VTHKCC bằng xe buýt.

 c) Sở Giao thông vận tải tham mưu UBND tỉnh xây dựng Trung tâm điều hành Giao thông công cộng để thực hiện công tác quản lý, điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng nói chung, hoạt động vận tải bằng xe buýt nói riêng và đầu tư, quản lý, bảo trì, sửa chữa hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ các tuyến VTHKCC bằng xe buýt. Trong thời gian chưa có Trung tâm điều hành Giao thông công cộng, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm đầu tư, quản lý, bảo trì, sửa chữa hệ thống cơ sở hạ tầng gồm cả điểm trung chuyển, điểm đầu, điểm cuối theo quy định.”

 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b, Khoản 1, Điều 6 như sau:

 “b) Sở Giao thông vận tải:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan lập phương án giá vé xe buýt, xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, thanh toán cho nhà thầu bao gồm cả việc hỗ trợ giá vé cho các đối tượng chính sách khi đi xe buýt trình UBND tỉnh ban hành để làm cơ sở thanh toán tiền trợ giá cho doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Quy định cụ thể cách tính toán điều chỉnh đơn giá trợ giá theo 1 Km xe hoạt động tại Hợp đồng giao nhận thầu cho phù hợp thực tế.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c, Khoản 1, Điều 6 như sau:

 “c) Sau khi các tuyến xe buýt đã đi vào hoạt động, đơn giá trợ giá hoặc hỗ trợ hoạt động xe buýt tại Hợp đồng giao nhận thầu được điều chỉnh khi phát sinh các yếu tố làm ảnh hưởng trực tiếp đến đơn giá 1 Km vận hành đối với phương tiện, cụ thể trong các trường hợp sau:

 - Nhà nước thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương;

 - Nhà nước thay đổi về giá nhiên liệu;

- Các trường hợp bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc theo các yêu cầu hợp lý của cơ quan có thẩm quyền,...”

 5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 6 như sau:

 “2. Đối với xe buýt không có trợ giá:

 Các tuyến xe buýt thực hiện xã hội hóa doanh nghiệp phải tự cân đối tài chính, không được hưởng chế độ trợ giá từ ngân sách nhà nước (chỉ được được hưởng các chế độ ưu đãi được quy định tại các khoản 2, khoản 3 Điều 4 và các điều 7, 8, 9, 10 và 11 dưới đây.”

 6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 12 như sau:

 “1. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Tài Chính, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quy định này; chủ trì tham gia ý kiến và hướng dẫn các nhà đầu tư khi được yêu cầu; đề xuất giải quyết những vấn đề phát sinh cần xử lý; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính nghiệm thu, thanh toán cho nhà thầu bao gồm cả việc hỗ trợ giá vé cho các đối tượng chính sách khi đi xe buýt.”

 7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 12 như sau:

“3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải, Cục thuế tỉnh và các cơ quan liên quan thẩm định phương án giá cước vận chuyển xe buýt; Bố trí nguồn vốn để Sở Giao thông vận tải thực hiện việc thanh toán theo giá trị Hợp đồng giao nhận thầu, nguồn vốn bổ sung để thanh toán khi điều chỉnh mức trợ giá và nguồn vốn thanh toán hỗ trợ giá vé cho các đối tượng chính sách khi đi xe buýt; kiểm tra, giám sát việc thực hiện và xử lý vi phạm về lĩnh vực giá; Phối hợp với Sở Giao thông vận tải nghiệm thu khối lượng hàng quý.”

**Điều 2. Hiệu lực thi hành:**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 29/08/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về cơ chế ưu đãi trong hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp:**

Việc tính đơn giá trợ giá hoặc hỗ trợ sản phẩm xe buýt có trợ giá thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì áp dụng chính sách trợ giá theo Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 29/08/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Việc tính đơn giá trợ giá hoặc hỗ trợ sản phẩm xe buýt có trợ giá thực hiện sau ngày Quyết định này có hiệu lực thì áp dụng theo chính sách trợ giá quy định tại Quyết định này.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện:**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Các Giám đốc sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức, cá nhân cung ứng hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |

- Như Điều 3;

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;;

- Văn phòng Chính phủ;

- Bộ Giao thông-Vận tải;

- Bộ Tài chính;

- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;

- Thường trực Tỉnh ủy;

- Thường trực HĐND tỉnh;

- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;

- Đoàn ĐBQH tỉnh;

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;

- Các ban của HĐND tỉnh, các Đại biểu HĐND tỉnh;

- Sở Tư pháp;

- Báo Khánh Hòa, Đài PT-TH Khánh Hòa;

- TT Công báo tỉnh; TT Cổng TTĐT tỉnh;

- Lưu: VT